

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM
HỒNG HÀ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo Kết quả Công tác soát xét	5-6
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7- 43
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>12- 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>14 - 43</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét

Khái quát về Công ty

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 15 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15: 353.835.080.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2023 là: 353.835.080.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0462 962 699

Website : www.honghagroup.com.vn

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

Các sự kiện quan trọng phát sinh trong và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Trong kỳ, Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh đã đặt cọc số tiền 89.375.000.000 VND cho ông Đặng Việt Hùng để mua 5,5 ha đất thuộc Dự án Cụm Công nghiệp Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên do có thay đổi về thủ tục pháp lý nên các bên đã tiến hành hủy bỏ hợp đồng đặt cọc trên theo Biên bản thỏa thuận số 1508/2023/BBTT/NLX ngày 15 tháng 08 năm 2023. Tại ngày 15 tháng 08 năm 2023, Công ty Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1508/HTKD/NLX-LD/2023 với Liên danh Công ty Cổ phần DNĐT Lam Sơn và Công ty Cổ phần Đại Phước Bắc Giang về việc cùng nhau góp vốn hợp tác kinh doanh để xây dựng hạ tầng Dự án Cụm công nghiệp Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 28 tháng 08 năm 2023 Công ty đã góp số tiền hợp tác kinh doanh là 97.575.000.000 VND.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</u>
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên	
Ông Lê Văn Đức	Thành viên	
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Việt Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên	

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</u>
Ông Dương Quân Anh	Trưởng Ban	
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Bà Trần Ngọc Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2023

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

038
NC
NI
M
TÀ
HC

Số : 0606.01.03/2023/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà, được lập ngày 28 tháng 8 năm 2023 từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

482
T
H
TOÁ
M VII
H

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hà Nội, Ngày 28 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		250.108.107.777	306.593.924.342
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	29.223.557.890	3.527.662.176
1. Tiền	111		29.223.557.890	3.527.662.176
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		168.392.851.357	249.391.512.590
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	85.420.557.415	163.658.506.365
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	9.059.661.600	9.200.731.013
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	55.250.000.000	57.200.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	18.662.632.342	19.332.275.212
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		49.701.012.265	50.820.074.804
1. Hàng tồn kho	141	V.6	49.701.012.265	50.820.074.804
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.790.686.265	2.854.674.772
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	128.635.309	112.295.122
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.662.050.956	2.742.379.650
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		222.527.777.843	182.042.182.812
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		89.375.000.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	89.375.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		48.913.005.942	50.100.049.670
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	37.781.516.300	37.715.345.953
<i>Nguyên giá</i>	222		56.510.901.797	55.047.991.524
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(18.729.385.497)	(17.332.645.571)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	11.131.489.642	12.384.703.717
<i>Nguyên giá</i>	225		12.384.703.717	12.384.703.717
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.253.214.075)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		81.552.279.421	129.138.839.989
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	49.119.879.421	129.138.839.989
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	32.432.400.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.687.492.480	2.803.293.153
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2.687.492.480	2.803.293.153
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		472.635.885.620	488.636.107.154

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		39.168.369.494	59.528.895.143
I. Nợ ngắn hạn	310		26.890.650.527	44.782.705.290
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	14.848.710.388	32.235.337.147
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	904.448.244	247.377.820
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	458.113.972	1.090.113.841
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	112.914.743	3.493.973
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		213.394.968	350.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	1.458.685.704	1.962.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	8.894.382.508	8.894.382.508
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		12.277.718.967	14.746.189.853
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	12.277.718.967	14.746.189.853
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		433.467.516.125	429.107.212.011
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	433.467.516.125	429.107.212.011
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		353.835.080.000	353.835.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		353.835.080.000	353.835.080.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		39.750.000.000	39.750.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.447.191.254	4.447.191.254
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.145.256.404	25.864.184.757
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		25.435.592.788	10.359.228.232
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.709.663.616	15.504.956.525
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.289.988.467	5.210.756.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		472.635.885.620	488.636.107.154

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	204.421.314.714	218.600.916.910
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		204.421.314.714	218.600.916.910
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	196.323.614.947	209.074.576.538
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.097.699.767	9.526.340.372
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	350.623.475	1.438.199.746
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.955.983.791	862.408.938
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.056.096.060	862.408.938
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		880.927.163	13.176.665
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	300.234.640	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.903.039.364	1.686.192.078
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.169.992.610	8.429.115.767
12. Thu nhập khác	31	VI.7	20.000.030	-
13. Chi phí khác	32	VI.8	21.476.055	3.699.146
14. Lợi nhuận khác	40		(1.476.025)	(3.699.146)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.168.516.585	8.425.416.621
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	379.620.502	781.452.893
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.788.896.083	7.643.963.728
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		4.709.663.616	7.535.805.625
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		79.232.467	108.158.103
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	133	276
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	133	276

Lập ngày 28 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.168.516.585	8.425.416.621
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.649.954.001	1.278.530.080
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	429.264.256	(334.741.823)
- Chi phí lãi vay	06	1.056.096.060	862.408.938
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	9.303.830.902	10.231.613.816
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(9.990.537.346)	74.551.380.438
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.119.062.539	(24.737.921.762)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(17.272.800.030)	(26.407.115.853)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	99.460.485	242.793.620
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(946.675.290)	(1.079.402.445)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.033.573.677)	(1.324.243.455)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(18.721.232.416)	31.477.104.359
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.598.383.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(55.250.000.000)	(22.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	57.200.000.000	70.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(33.313.327.163)	(191.643.526.371)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	80.120.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	230.623.475	334.741.823
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	47.388.913.312	(143.308.784.548)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	150.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	645.400.000	7.723.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.691.342.852)	(37.823.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(925.842.330)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.971.785.182)	119.900.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	25.695.895.714	8.068.319.811
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.527.662.176	5.743.999.298
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	29.223.557.890	13.812.319.109

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 Tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Khái quát về Công ty**

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 15 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15: 353.835.080.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2023 là: 353.835.080.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226 Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0462 962 699

Website : www.honghagroup.com.vn

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

3. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sản lát và ngô hạt sấy.

4. **Ngành nghề kinh doanh** :

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Đơn vị trực thuộc:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh
Chi nhánh Nhà máy Sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp

Chi nhánh Công ty đang hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Danh sách các Công ty con được hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKD
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp	98,14%	98,14%
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	100%	100%
Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà	208F Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, Bán lẻ thuốc và các dụng cụ y tế	98%	98%
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á	Quốc lộ 1A, ấp Long An B, Thị Trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang.	Sản xuất điện mặt trời, lắp đặt hệ thống điện	98%	98%

Các Công ty Con đang hoạt động bình thường.

Danh sách các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKD
Công ty Cổ phần nông sản Elmaco	Quốc lộ 38B, xã Sơn Lai, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống	43,75%	43,75%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà	Số 24, Ngõ 85 Đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cửa, Xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	45,8%	45,8%

Các Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu trên BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoàn toàn so sánh được với số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 và số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc Kỳ kế toán công ty có 34 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 33 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành

182
TY
H
O
Á
I
VI
HP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của công ty, Việc kiểm soát đạt được khi công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm trích lập 30% giá trị.
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm trích lập 50% giá trị.
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm. Trích lập 70% giá trị
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên được trích lập 100% giá trị.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân tháng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	08

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng

Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bán Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ...

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Doanh thu và thu nhập

a) *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác)
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

82
TY
T
D
VI
HA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

b. Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	15.393.154.553	2.017.149.138
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.830.403.337	1.510.513.038
Cộng	<u>29.223.557.890</u>	<u>3.527.662.176</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nông Sản Hoàng Hải Tây Bắc	-	8.307.692.658
Công ty Cổ phần tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	17.055.310.398	35.002.625.828
Công ty Cổ phần tập đoàn Hanco Việt Nam	86.748.100	18.123.123.424
Công ty Cổ phần HDC Hà Nội	5.444.533.645	12.810.345.800
Công ty TNHH MTV Nông Sản Lương Sơn	13.221.624.290	26.187.986.781
Công ty Cổ phần Dược Liệu Hàm Tân	-	7.348.586.580
CTCP dược liệu Đồng Nai	-	2.856.005.000
Công ty TNHH Thành Đạt Mộc Châu	23.865.160.000	-
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu An Việt Mỹ	15.675.118.122	8.832.732.082
Các khách hàng khác	10.072.062.860	44.189.408.212
Cộng	<u>85.420.557.415</u>	<u>163.658.506.365</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lò Văn Độ	4.500.000.000	221.818.000
Ông Lò Văn Sợi	4.500.000.000	172.317.500
Công ty Cổ phần thực phẩm Lành	-	1.884.190.004
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Huỳnh Phi	-	6.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	59.661.600	122.405.509
Cộng	<u>9.059.661.600</u>	<u>9.200.731.013</u>

4. Phải thu về cho vay

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Thị Trang Thùy (1)	31.250.000.000	26.000.000.000
Ông Phạm Thanh Lâm (2)	5.500.000.000	6.000.000.000
Ông Võ Văn Hùng (3)	5.000.000.000	7.000.000.000
Bà Trần Thị Diễm Châu (4)	8.500.000.000	10.000.000.000
Ông Lâm Văn Vân (5)	5.000.000.000	-
Các cá nhân khác	-	8.200.000.000
Cộng	<u>55.250.000.000</u>	<u>57.200.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (1) Là khoản cho vay bà Nguyễn Thị Trang Thùy theo Hợp đồng cho vay tiền số 20.06.2023/CA-HĐCV ngày 20/06/2023, số tiền cho vay là 31.250.000.000 VND, thời hạn 3 tháng, lãi suất 7%/năm. Tài sản đảm bảo là 2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN312522 cấp ngày 30/07/2018, số vào sổ cấp GCN CS08283 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX501911 cấp ngày 18/12/2020, số vào sổ cấp GCN CS03310 mang tên Bà Nguyễn Thị Trang Thùy.
- (2) Là khoản cho vay ông Phạm Thanh Lâm theo Hợp đồng cho vay tiền số 04/2023/ HĐCVCN ngày 15/06/2023, số tiền cho vay là 5.500.000.000 VND, thời hạn 3 tháng, lãi suất 7,5%/năm.. Khoản vay được đảm bảo bởi Quyền sử dụng đất tại thửa đất số L11, tờ bản đồ số 00 thuộc Khu Dộc Sam, thôn Lương Châu, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội thuộc sở hữu của ông Phạm Thanh Lâm.
- (3) Là khoản cho vay ông Võ Văn Hùng theo Hợp đồng cho vay tiền số 01/2023/ HĐCVCN ngày 16/06/2023, số tiền cho vay là 5.000.000.000 VND, thời hạn 3 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 28 thuộc Thôn Suối Lát, xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu của ông Võ Thanh Hùng.
- (4) Là khoản cho vay bà Trần Thị Diễm Châu theo Hợp đồng cho vay tiền số 03/2023/ HĐCVCN ngày 15/06/2023, số tiền cho vay là 8.500.000.000 VND, thời hạn 3 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 631, tờ bản đồ số 11 thuộc Phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của bà Trần Thị Diễm Châu.
- (5) Là khoản cho vay Ông Lâm Văn Vân theo Hợp đồng cho vay tiền số 02/2023/ HĐCVCN ngày 19/06/2023, số tiền cho vay là 5.000.000.000 VND, thời hạn 3 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số TĐTTNTMC-2022, Tiểu khu 19/05 Thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thuộc sở hữu của ông Lâm Văn Vân.

5. Phải thu khác

a) Ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	7.650.000.000	-
Ông Lê Văn Hoan (1)	7.650.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	11.012.632.342	19.332.275.212
Phải thu ông Nguyễn Đình Quân (2)	8.280.000.000	15.000.000.000
Phải thu tiền đặt cọc- Ông Lò Văn Hạnh	-	1.074.000.000
Tạm ứng	92.000.000	1.807.617.274
Ký cược, ký quỹ	2.007.617.274	1.440.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc Thọ	-	-
Phải thu tiền thanh lý cty liên kết (lãi)	120.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	513.015.068	10.657.938
Cộng	<u>18.662.632.342</u>	<u>19.332.275.212</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(1) Là khoản phải thu về đặt cọc tại Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà (tiền thân là Công ty Cổ phần HongHa Pharma) cho ông Lê Văn Hoan với mục đích mua nhà làm văn phòng. Theo đó, Công ty đặt cọc số tiền trên để thực hiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại số 395, 398 tờ bản đồ số 9 thuộc Tổ dân phố số 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuộc quyền sử hữu của ông Lê Văn Hoan và bà Lê Thị Bích Ngọc với mục đích sử dụng làm nhà văn phòng. Diện tích của thửa đất là 80m², trong đó có 46,2m² là diện tích sử dụng riêng và 34m² là diện tích sử dụng chung.

(2) Là khoản đặt cọc tại Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh cho ông Nguyễn Đình Quân số tiền 8.280.000.000 VND với mục đích mua nhà làm văn phòng. Theo đó, Công ty mua tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 661, tờ bản đồ số 31 thuộc Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đình Quân với mục đích làm trụ sở văn phòng. Diện tích của thửa đất là 52,5m².

b) Dài hạn

Là khoản hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1508/HTKD/NLX-LD/2023 ngày 15 tháng 08 năm 2023 giữa Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh với Liên danh Công ty Cổ phần DNĐT Lam Sơn và Công ty Cổ phần Đại Phước Bắc Giang về việc cùng nhau góp vốn hợp tác kinh doanh để xây dựng hạ tầng Dự án Cụm công nghiệp Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Theo đó, Công ty sẽ góp vốn hợp tác 97.575.000.000 VND, tương đương khoảng 20% tổng mức đầu tư dự án, Công ty sẽ được hưởng 20% tổng lợi nhuận thu được từ Dự án trên sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước. Tính đến ngày 28 tháng 8 năm 2023, Công ty đã góp đủ số vốn đã cam kết.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	28.118.556.256	-	5.134.495.679	-
Thành phẩm	20.630.331.544	-	18.440.162.621	-
Hàng hóa	952.124.465	-	27.245.416.504	-
Cộng	49.701.012.265	-	50.820.074.804	-

7. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	13.664.804	25.653.672
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	114.970.505	86.641.450
Cộng	128.635.309	112.295.122

020
CÔ
T
IÊN
ÂN
4 P

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La (*)	2.667.288.835	2.489.114.895
Công cụ dụng cụ	20.203.645	314.178.258
Cộng	<u>2.687.492.480</u>	<u>2.803.293.153</u>

(*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	9.994.000.480	19.150.258.499	25.903.732.545	55.047.991.524
Mua trong kỳ	-	34.727.273	1.428.183.000	1.462.910.273
Số cuối kỳ	<u>9.994.000.480</u>	<u>19.184.985.772</u>	<u>27.331.915.545</u>	<u>56.510.901.797</u>
Trong đó				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.425.886.138	9.500.440.738	4.406.318.694	17.332.645.571
Khấu hao trong kỳ	747.534.960	687.853.413	772.254.778	2.207.643.151
Phân loại lại	-	-	(810.903.225)	(810.903.225)
Số cuối kỳ	<u>4.173.421.098</u>	<u>10.188.294.151</u>	<u>4.367.670.247</u>	<u>18.729.385.497</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	6.568.114.342	9.649.817.761	21.497.413.851	37.715.345.953
Số cuối kỳ	<u>5.820.579.382</u>	<u>8.996.691.621</u>	<u>22.964.245.298</u>	<u>37.781.516.300</u>

Tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 14.618.161.636 VND và 12.278.074.898 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hậu Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản thuê là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996kW bao gồm 2320 tấm pin Axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hòa lưới SMA STP-110-60 (110kW) và 2 tủ điện; 01 Máy biến áp 1250 kVA của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease.

Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	12.384.703.717	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	(442.310.850)	(442.310.850)
Phân loại lại	-	(810.903.225)	(810.903.225)
Số cuối kỳ	12.384.703.717	(1.253.214.075)	11.131.489.642

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	49.119.879.421	-	129.138.839.989	-
Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco (1)	35.096.453.143	-	35.096.453.143	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà (2)	14.023.426.278	-	14.023.426.278	-
Công ty Cổ phần Nhựa Sinh Thái Việt Nam (3)	-	-	40.018.960.568	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược (4)	-	-	40.000.000.000	-
Đầu tư khác	32.432.400.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội (5)	32.432.400.000	-	-	-
Cộng	81.552.279.421	-	129.138.839.989	-

(1) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 12 tháng 10 năm 2020. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 35.000.000.000 VNĐ chiếm 43,75% vốn điều lệ. Tính tới thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2023 Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết. Chi tiết:

+ Giá gốc khoản đầu tư là: 35.000.000.000 VNĐ

+ Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 96.453.143 VNĐ

(2) Theo nghị quyết HĐQT số 01/2020/NQ-HĐQT/HSL ký ngày 12 tháng 02 năm 2020 toàn bộ 1.400.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà được góp vốn vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu với tổng giá trị vốn góp là 14.000.000.000 VNĐ (tương đương với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần) chiếm 46,67% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà. Theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà là 45,8% vốn chủ sở hữu của Công ty. Chi tiết:

+ Giá gốc khoản đầu tư là: 14.000.000.000 VNĐ

+ Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 23.426.278 VNĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(3) Là khoản góp vốn của Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh vào Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam theo Quyết định của Hội đồng thành viên số 23.12.2022/NQ-HĐQT/NLX ngày 23/12/2022. Theo đó, Công ty TNHH Ngọc Lặc Xanh góp vốn 40.000.000.000 VND, giá mua 10.000 đồng/cổ phần tương đương 40.000.000.000 VND, chiếm 20% vốn điều lệ.

Tại ngày 23/06/2023, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 4.000.000 cổ phần trên cho ông Nguyễn Văn Bình theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 23.06/2023/HĐCNCP với tổng giá trị chuyển nhượng là 40.000.000.000 VND.

Tính đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2023, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam không còn là Công ty liên kết.

(4) Là khoản góp vốn của Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Hồng Hà vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 19.12/2022/NQ-HĐQT/HP ngày 19/12/2022. Theo đó, Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Hồng Hà góp vốn 2.000.000 cổ phần, giá mua 20.000 đồng/cổ phần tương đương 40.000.000.000 VND, chiếm 26,67% vốn điều lệ.

Tại ngày 22/06/2023, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 2.000.000 cổ phần trên cho ông Nguyễn Đình Tuấn theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 22.06/2023/HĐCNCP/HH với tổng giá trị chuyển nhượng là 40.120.000.000 VND.

Tính đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2023, Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược không còn là Công ty liên kết.

(5) Là khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà vào Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 26.06/2023/NQ-HĐQT ngày 26/06/2023. Theo đó, Công ty mua 2.494.800 cổ phần, với giá 13.000 VND/cổ phần, tương ứng 32.432.400.000 VND, chiếm 18% vốn điều lệ của Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội từ ông Nguyễn Đình Quân.

Tính đến 30 tháng 06 năm 2023, Công ty đã hoàn tất thủ tục đầu tư trên.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần VBM Bắc Bộ	8.618.846.825	630.460.824
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Lành	-	404.965.430
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc Thọ	-	1.326.496.144
Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Hồng Hà	-	13.187.069.494
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu 5T	5.890.779.048	13.589.727.719
Công ty Cổ phần thực phẩm Lành Mai Châu	-	2570510784
Các nhà cung cấp khác	339.084.515	526.106.752
Cộng	<u>14.848.710.388</u>	<u>32.235.337.147</u>

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ mới NEWTECH	90.000.000	90.000.000
Công ty TNHH HT Brothers Việt Nam	618.327.075	157.377.820
Công ty TNHH MTV Nông Sản Lương Sơn	196.121.169	-
Cộng	<u>904.448.244</u>	<u>247.377.820</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Tăng khác	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.611.338	-	-	2.611.338
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.068.463.840	379.620.502	(1.033.573.677)	20.591.968	435.102.633
Thuế thu nhập cá nhân	21.650.001	40.895.500	(42.145.500)	-	20.400.001
Các loại thuế khác	-	23.335.521	(23.335.521)	-	-
Cộng	1.090.113.841	446.462.861	(1.099.054.698)	20.591.968	458.113.972

Thuế giá trị gia tăng

Đối với hoạt động bán nông sản qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT

Đối với các hoạt động khác: 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

Công ty con: Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á được hưởng chính sách ưu đãi thuế áp dụng cho doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn kinh tế khó khăn theo quy định tại nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	112.914.743	3.493.973
Cộng	112.914.743	3.493.973

15. Vay và nợ thuê tài chính**a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy	-	-	1.962.000.000	1.962.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	78.685.704	78.685.704	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hậu Giang	1.380.000.000	1.380.000.000	-	-
Cộng	1.458.685.704	1.458.685.704	1.962.000.000	1.962.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển	Số cuối kỳ
		phát sinh trong kỳ		từ vay dài hạn	
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.962.000.000	-	(1.962.000.000)	1.458.685.704	1.458.685.704
Cộng	1.962.000.000	-	(1.962.000.000)	1.458.685.704	1.458.685.704

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**b) Dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	6.134.828.592	6.134.828.592	7.677.457.148	7.677.457.148
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	393.428.592	393.428.592	511.457.148	511.457.148
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hậu Giang (2)	5.741.400.000	5.741.400.000	7.166.000.000	7.166.000.000
Nợ thuê tài chính	6.142.890.375	6.142.890.375	7.068.732.705	7.068.732.705
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (3)	6.142.890.375	6.142.890.375	7.068.732.705	7.068.732.705
Cộng	12.277.718.967	12.277.718.967	14.746.189.853	14.746.189.853

- (1) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp Ô tô số 230622-8288972-AUTO-1/HĐ ký ngày 23 tháng 6 năm 2022. Số tiền cho vay 550.800.000 VND, thời hạn cho vay 84 tháng tính từ ngày giải ngân. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua ô tô mới phục vụ mục đích đi lại theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số A141982-1/HĐ/MB-TCTC/2022. Lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể trong Khế ước nhận nợ, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tài sản thế chấp là Ô tô Toyota Veloz Cross CVT biển kiểm soát 95A-094.37 phát sinh từ hợp đồng vay này. Giá trị tài sản thế chấp là 648.000.000 VND.
- (2) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang theo Hợp đồng Cho vay dự án đầu tư số 01/2021-HĐCVDADT/NHCT821-CTY CHAU A ký ngày 08 tháng 3 năm 2021. Số tiền cho vay tổng giá trị không vượt quá 10.200.000.000 VND. Mục đích sử dụng để thanh toán và/bù đắp chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tâm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay quy định tại từng Giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Các biện pháp đảm bảo cho khoản vay bao gồm:
- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020/HĐBĐ/NHCT821-CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 25/08/2020 được ký giữa Ngân hàng và Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang.
 - Hợp đồng thế chấp động sản số 01/2021/HĐBĐ/NHCT821-ĐMT-CTY CHAU A ngày 08/03/2021 được ký giữa Ngân hàng và Công ty. Tài sản thế chấp là toàn bộ thiết bị Hệ thống điện mặt trời mái nhà thuộc dự án điện mặt trời mái nhà tại số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tâm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và tất cả các quyền, lợi ích phát sinh từ tài sản. Giá trị tài sản thế chấp là 15.166.000.000 VND.
- (3) Là khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C2112172C2 ký ngày 11 tháng 01 năm 2022. Tài sản thuê là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996kW bao gồm 2320 tấm pin Axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hòa lưới SMA STP-110-60 (110kW) và 2 tủ điện; 01 Máy biến áp 1250 kVA. Tổng giá trị tài sản thuê là 11.850.781.824 VND. Mục đích sử dụng phục vụ hoạt động của Công ty, thời hạn thuê 48 tháng. Công ty đã trả trước 2.962.695.456 VND, giá trị thuê còn lại là 8.888.086.368 VND, ngày bắt đầu thuê 07/02/2022. Khoản nợ thuê được bảo đảm bởi khoản tiền Công ty đã ký cược đảm bảo số tiền 1.777.617.274 VND, thư bảo lãnh phát hành bởi Công ty Cổ phần Đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phúc Điền Hậu Giang, ông Nguyễn Thành Lập và bà Phạm Trần Giáng Thu. Giá trị còn lại của tài sản sau thời hạn thuê là 199.093.135 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	7.677.457.148	645.400.000	(729.342.852)	(1.458.685.704)	6.134.828.592
Nợ thuê tài chính	7.068.732.705	-	(925.842.330)	-	6.142.890.375
Cộng	<u>14.746.189.853</u>	<u>645.400.000</u>	<u>(1.655.185.182)</u>	<u>(1.458.685.704)</u>	<u>12.277.718.967</u>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	4.447.191.254	4.447.191.254
Quỹ phúc lợi	4.447.191.254	4.447.191.254
Cộng	<u>8.894.382.508</u>	<u>8.894.382.508</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

17. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	171.671.440.000	39.750.000.000	4.122.691.890	43.904.366.324	2.265.203.745	261.713.701.959
Tăng vốn góp bằng tiền	150.000.000.000	-	-	-	-	150.000.000.000
Tăng do hợp nhất	32.163.640.000	-	-	(32.163.640.000)	-	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	3.072.306.981	3.072.306.981
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	15.504.956.525	223.245.274	15.728.201.799
Trích lập các quỹ	-	-	324.499.364	-	-	324.499.364
Chia cổ tức, lợi nhận	-	-	-	(973.498.092)	(350.000.000)	(1.323.498.092)
Chi trả thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Số dư cuối năm trước	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	25.864.184.757	5.210.756.000	429.107.212.011
Số dư đầu năm nay	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	25.864.184.757	5.210.756.000	429.107.212.011
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	4.709.663.616	79.232.467	4.788.896.083
Giảm khác	-	-	-	(20.591.969)	-	(20.591.969)
Chi trả thù lao HĐQT, BKS(*)	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Số dư cuối kỳ này	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	30.145.256.404	5.289.988.467	433.467.516.125

(*) Theo nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 19 tháng 04 năm 2023 đã được thông qua, Công ty thông qua phương án chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 7% vốn điều lệ và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 số tiền 408.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	44.000.000.000	44.000.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	27.500.000.000	27.500.000.000
Ông Lê Văn Đức	11.000.000.000	11.000.000.000
Các cổ đông khác	271.335.080.000	271.335.080.000
Cộng	<u>353.835.080.000</u>	<u>353.835.080.000</u>

c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.383.508	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	35.383.508	35.383.508
- Cổ phiếu phổ thông	35.383.508	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.383.508	35.383.508
- Cổ phiếu phổ thông	35.383.508	35.383.508

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	169.416.282.524	136.484.551.558
Doanh thu bán thành phẩm	34.564.032.190	81.566.365.352
Doanh thu cung cấp dịch vụ	441.000.000	550.000.000
Cộng	<u>204.421.314.714</u>	<u>218.600.916.910</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	163.785.729.203	133.053.541.408
Giá vốn của thành phẩm đã bán	32.096.995.268	75.589.668.464
Giá vốn của cho thuê tài sản	440.890.476	431.366.666
Cộng	<u>196.323.614.947</u>	<u>209.074.576.538</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	230.623.475	334.741.823
Lãi từ thanh lý Công ty liên kết	120.000.000	-
Lãi từ giao dịch mua rẻ	-	1.103.457.923
Cộng	<u>350.623.475</u>	<u>1.438.199.746</u>

32-
TY
T
ÁN
VIỆ
HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.056.096.060	862.408.938
Lỗ thoái vốn Công ty liên kết	899.887.731	-
Cộng	1.955.983.791	862.408.938

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	144.472.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	155.762.640	-
Cộng	300.234.640	-

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	706.374.869	741.704.448
Chi phí đồ dùng văn phòng	204.412.769	247.677.251
Chi phí khấu hao tài sản cố định	313.224.915	264.300.000
Thuế, phí và lệ phí	16.000.000	13.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	663.026.811	419.510.379
Cộng	1.903.039.364	1.686.192.078

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	20.000.030	-
Cộng	20.000.030	-

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	21.476.055	3.699.146
Cộng	21.476.055	3.699.146

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.168.516.585	8.425.416.621
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	204.734.623	(948.635.442)
Các khoản thuế bị phạt, truy thu, chậm nộp thuế	204.734.623	167.999.146
<i>Các khoản thuế bị phạt, truy thu, chậm nộp thuế</i>	21.474.055	3.699.146
<i>Chi phí khấu hao xe ô tô</i>	164.300.000	164.300.000
<i>Lỗi do thoái vốn HN</i>	18.960.568	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(1.116.634.588)
<i>Lãi lỗ công ty liên kết</i>	-	(13.176.665)
<i>Lãi từ giao dịch mua rẻ</i>	-	(1.103.457.923)
Thu nhập chịu thuế	5.373.251.208	7.476.781.179
I. Thu nhập tính thuế	5.373.251.208	7.476.781.179
<i>I.2. Thu nhập tính thuế suất 10%</i>	3.960.415.797	6.808.940.238
<i>I.3. Thu nhập tính thuế suất 20%</i>	1.412.835.411	667.840.941
II. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	678.608.662	814.462.212
<i>II.1 Thuế TNDN thuế suất 10%</i>	396.041.580	680.894.024
<i>II.2 Thuế TNDN thuế suất 20%</i>	282.567.082	133.568.188
III. Thuế TNDN được miễn giảm	(313.352.710)	(340.447.012)
<i>III.1 Thuế TNDN thuế suất 10% được miễn giảm (*)</i>	(198.020.790)	(340.447.012)
<i>III.2 Thuế TNDN thuế suất 20% được miễn giảm (**)</i>	(115.331.920)	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	14.364.550	307.437.693
Chi phí thuế TNDN hiện hành	379.620.502	781.452.893

(*) Tại Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, Các Công ty đang được hưởng thuế suất ưu đãi là 10% trong 15 năm; miễn thuế 4 năm đầu và đang trong thời gian được giảm giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn.

(**) Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á, Công ty được miễn thuế 4 năm từ năm đầu có thu nhập là năm 2021 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn.

Thu nhập được miễn thuế trong kỳ là 576.659.601 VND. Thuế TNDN được miễn tương ứng là 115.331.920 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.709.663.616	7.535.805.625
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)</i>	-	(301.432.225)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.709.663.616	7.234.373.400
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	35.383.508	26.167.144
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	133	276

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	35.383.508	17.167.144
<i>Ảnh hưởng tăng vốn do góp vốn của chủ sở hữu</i>	-	9.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	35.383.508	26.167.144

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.227.722.422	83.253.504.224
Chi phí nhân công	1.053.796.869	1.164.549.448
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.649.954.001	1.278.530.080
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.000.000	582.983.348
Chi phí khác	983.855.379	312.613.054
Cộng	36.931.328.671	86.592.180.154

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	30.000.000	115.368.000
Ông Lê Văn Đức	63.836.000	94.368.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	75.896.000	103.218.000
Ông Lê Anh Tuấn	30.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Việt Linh	20.000.000	60.000.000
Ông Dương Quân Anh	18.000.000	36.000.000
Bà Trần Ngọc Lan	12.000.000	65.918.593
Ông Đặng Quốc Hưng	18.000.000	36.000.000
Bà Bùi Phương Anh	39.896.000	-
Ông Lưu Chiến Thắng	10.000.000	-
Tổng	<u>317.628.000</u>	<u>570.872.593</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận Tải và Vật Tư Nông Nghiệp Hồng Hà	Công ty liên kết của Công ty Con

Trong kỳ, Công ty không phát sinh các giao dịch với bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các hoạt động kinh doanh chính sau:

Hoạt động sản xuất chế biến;

Hoạt động thương mại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực cho thuê tài sản	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	169.416.282.524	34.564.032.190	441.000.000	204.421.314.714
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	169.416.282.524	34.564.032.190	441.000.000	204.421.314.714
Chi phí theo bộ phận	(163.785.729.203)	(32.096.995.268)	(440.890.476)	(196.323.614.947)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.630.553.321	2.467.036.922	109.524	8.097.699.767
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(2.203.274.004)	(2.203.274.004)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			5.894.425.763	5.894.425.763
Doanh thu hoạt động tài chính			350.623.475	350.623.475
Chi phí tài chính			(1.056.096.060)	(1.056.096.060)
Lãi lỗ công ty liên kết			880.927.163	880.927.163
Thu nhập khác			20.000.030	20.000.030
Chi phí khác			(21.476.055)	(21.476.055)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(379.620.502)	(379.620.502)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.688.783.814	5.688.783.814
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			(1.462.910.273)	(1.462.910.273)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			(2.765.754.674)	(2.765.754.674)
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực cho thuê tài sản	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	78.646.616.787	103.360.019.955	11.087.600.480	193.094.237.222
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				279.421.648.398
Tổng tài sản				472.515.885.620
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	27.025.653.989	1.559.461.070	-	28.585.115.059
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	10.559.254.435
Tổng nợ phải trả				39.144.369.494

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

b, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong kỳ chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	1.458.685.704	12.277.718.967	-	13.736.404.671
Phải trả người bán	14.848.710.388	-	-	14.848.710.388
Các khoản phải trả khác	326.309.711	-	-	326.309.711
Cộng	16.633.705.803	12.277.718.967	-	28.911.424.770
Số đầu năm				
Vay và nợ	1.962.000.000	-	-	1.962.000.000
Phải trả người bán	32.235.337.147	-	-	32.235.337.147
Các khoản phải trả khác	353.493.973	-	-	353.493.973
Cộng	34.550.831.120	-	-	34.550.831.120

182
T
H
O
Á
V
I
Ệ
T
H
P

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.223.557.890	3.527.662.176	29.223.557.890	3.527.662.176
Phải thu khách hàng	85.420.557.415	163.658.506.365	85.420.557.415	163.658.506.365
Các khoản cho vay	55.250.000.000	57.200.000.000	55.250.000.000	57.200.000.000
Các khoản phải thu khác	108.037.632.342	19.332.275.212	108.037.632.342	19.332.275.212
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	81.552.279.421	129.138.839.989	81.552.279.421	129.138.839.989
Cộng	359.484.027.068	372.857.283.742	359.484.027.068	372.857.283.742
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	13.736.404.671	1.962.000.000	13.736.404.671	1.962.000.000
Phải trả người bán	14.848.710.388	32.235.337.147	14.848.710.388	32.235.337.147
Các khoản phải trả khác	326.309.711	353.493.973	326.309.711	353.493.973
Cộng	28.911.424.770	34.550.831.120	28.911.424.770	34.550.831.120

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 28 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thơm

Trần Ngọc Lan

Nguyễn Tuấn Dũng